

Số: 106/BC-SNN

Tuyên Quang, ngày 20 tháng 4 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp tháng 4; phương hướng, nhiệm vụ tháng 5 năm 2023

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh.

Thực hiện Văn bản số 09/TB-ĐGS ngày 17/4/2023 của Đoàn giám sát số 16 về thông báo lịch giám sát việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh năm 2023;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại các Văn bản: Số 698/SKH-THKHQH ngày 14/4/2023 về việc báo cáo tình hình triển khai Nghị quyết số 01/NQ-CP và tình hình kinh tế - xã hội tháng 4 và 4 tháng đầu năm 2023; số 686/SKH-THKHQH ngày 14/4/2023 về việc báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác tháng 4, phương hướng nhiệm vụ tháng 5 năm 2023 như sau:

I. Kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác tháng 4 và 4 tháng đầu năm 2023

1. Thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, chương trình công tác

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách Nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023; Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; Quyết định số 686/QĐ-UBND ngày 12/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành Kế hoạch số 14/KH-SNN ngày 7/02/2023 về thực hiện Chương trình công tác để triển khai tổ chức thực hiện, ngoài ra Sở đã xác định 35 việc trọng tâm giao cho các đơn vị trực thuộc thực hiện đảm bảo tiến độ kế hoạch đề ra.

Tiến độ thực hiện Chương trình công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt: Đề cương nhiệm vụ và dự toán lập “Đề án xây dựng Tuyên Quang trở thành Khu lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao và trung tâm sản xuất và chế biến gỗ”;

- Phối hợp với UBND các huyện, thành phố rà soát, tổng hợp Kế hoạch sửa chữa, cải tạo nâng cấp các công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn tập trung (Dự kiến trình UBND tỉnh trong tháng 4/2023);

- Thành lập tổ soạn thảo, tổ chức rà soát xây dựng Quy định chính sách hỗ trợ đối với nhân viên tuần rừng tại các hạt kiểm lâm trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Quy định khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi và chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Đề án phát triển vùng chăn nuôi an toàn dịch bệnh; Tổng kết Đề án kiên cố hóa kênh mương giai đoạn 2016-2025 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (Dự kiến hoàn thành trong tháng 10/2023 theo Kế hoạch của UBND tỉnh).

2. Về phát triển sản xuất, nông lâm nghiệp

2.1. Tiến độ thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu:

- Cây lúa đã cấy 18.504,3 ha lúa, vượt 0,9% kế hoạch;
- Cây ngô đã trồng 8.888,4 ha (trong đó cây ngô lấy hạt 8.286,2 ha, vượt 2,5% kế hoạch; cây ngô thức ăn gia súc 602,2 ha, đạt 80,3% kế hoạch);
- Cây lạc đã trồng 3.220,3 ha, đạt 95,6% kế hoạch;
- Cây mía trồng mới, trồng lại 578,4 ha, đạt 84,4% KH;
- Diện tích nuôi trồng thủy sản 3.097 ha, đạt 100% KH, sản lượng thủy sản 3.968 tấn, đạt 25,8% KH;
- Trồng rừng 5.183,8 ha, đạt 51,3 % KH; khai thác rừng trồng 330.352,9 m³ đạt 29,5% KH; khai thác tre, nứa.267,6 tấn, đạt 30,9% KH.

2.2. Về trồng trọt và Bảo vệ thực vật:

Tiếp tục triển khai thực hiện các cơ chế chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp hàng hóa; đẩy mạnh tuyên truyền, vận động nhân dân mở rộng sản xuất theo tiêu chuẩn, quy chuẩn (VietGAP, hữu cơ), đến nay tổng diện tích các cây trồng được sản xuất theo tiêu chuẩn trên địa bàn tỉnh trên 3.200 ha (cam 1.457 ha, chè 1.246 ha, bưởi 467,4 ha...); cấp 09 mã số vùng trồng, 03 mã số cơ sở đóng gói cho các sản phẩm nông sản phục vụ nội tiêu và xuất khẩu; làm tốt công tác theo dõi, dự báo sâu bệnh hại cây trồng, hiện nay chưa thấy phát sinh dịch hại ảnh hưởng lớn đến cây trồng chính.

Các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa phát triển hiệu quả, theo hướng nâng cao tiêu chuẩn chất lượng, chứng nhận nhãn hiệu, truy suất nguồn gốc; một số cây trồng hàng hóa tập trung như sau:

- Cây cam: Diện tích 7.715 ha, tập trung chủ yếu ở huyện Hàm Yên (6.100,9 ha) và Chiêm Hóa (594,5 ha), năng suất trung bình 144,6 tạ/ha, sản lượng trên 104 nghìn tấn.
- Cây chè: Diện tích 8.332 ha, tập trung chủ yếu ở huyện Sơn Dương (1.863,2 ha), Yên Sơn (2.353,4 ha), Hàm Yên (2.180,5 ha) và Na Hang (1.093,6 ha); năng suất trung bình 86,7 tạ/ha, sản lượng 69.743 tấn.
- Cây bưởi: Diện tích 5.358 ha, năng suất 108,2 tạ/ha, sản lượng 52.636 tấn; trồng chủ yếu ở các xã Xuân Vân, Phúc Ninh, Lục Hành..., huyện Yên Sơn (4.182,4 ha).

- Cây mía: Diện tích 2.149 ha, năng suất bình quân 58,4 tấn/ha, sản lượng 125.507 tấn. Mía được trồng tập trung tại các huyện Sơn Dương, Hàm Yên, Chiêm Hóa, Lâm Bình.

- Cây lạc: Diện tích 4.460 ha, năng suất trung bình 29,1 tạ/ha, sản lượng 12.990 tấn. Vùng lạc tập trung chủ yếu ở 02 huyện: Chiêm Hóa (1.383,9 ha) và Lâm Bình (1.927,3 ha).

2.3. Về chăn nuôi, thú y, thủy sản:

Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc thực hiện công tác phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm; kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ việc kiểm dịch vận chuyển, kiểm soát giết mổ, lưu thông động vật và sản phẩm động vật bảo đảm theo đúng quy định. Đã xây dựng dự thảo Đề án phát triển vùng chăn nuôi an toàn dịch bệnh gửi xin ý kiến các ngành, UBND các huyện, thành phố; phối hợp hướng dẫn các huyện, thành phố rà soát, thống kê báo cáo đề xuất khu vực không được phép chăn nuôi để xây dựng dự thảo Đề cương Nghị quyết quy định khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi;

Tiếp tục thực hiện Đề án Phát triển chăn nuôi trâu hàng hóa theo chuỗi liên kết trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025: Tháng 4/2023 đã thu tinh nhân tạo cho 120 con trâu cái sinh sản (lũy kế năm 2023 đã phối giống được 416 con trâu); số nghé được sinh ra trong tháng 176 con (lũy kế năm 2023 đã có 524 con nghé được sinh ra từ thụ tinh nhân tạo); liên kết xuất bán được 145 con trâu thương phẩm; đang triển khai xây dựng chỉ dẫn địa lý sản phẩm thịt trâu Chiêm Hóa.

Tiếp tục thực hiện Đề án Phát triển thủy sản tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2019-2025: Duy trì, phát triển nuôi cá đặc sản bằng lồng trên sông, hồ thủy điện; hướng dẫn các các tổ chức, cá nhân biện pháp phòng chống rét cho cá; quản lý chặt chẽ việc khai thác, đánh bắt thủy sản. Phát triển nuôi trồng thủy sản bằng lồng, số lồng nuôi thủy sản là 2.255 lồng; sản lượng tháng 4 là 1.020 tấn (lũy kế năm 2023 là 4.000 tấn), trong đó sản lượng cá đặc sản 210 tấn (lũy kế năm 2023 là 965 tấn)

2.4. Công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng:

- Tập trung chỉ đạo, đôn đốc chuẩn bị cây giống, vật tư và các điều kiện để trồng rừng đúng thời vụ; triển khai chính sách hỗ trợ giống cây lâm nghiệp chất lượng cao theo Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND của HĐND tỉnh, đến ngày 10/4/2023 đã lựa chọn được nhà thầu cung ứng cây giống của 04/04 gói thầu, đã tổ chức cung ứng cây giống được: 1.138.540 cây/3.718.489 cây, bằng 30,6% số cây theo kế hoạch, tương đương diện tích hỗ trợ trồng rừng được 883,6 ha (cây Keo lai mô: 933.115 cây/2.782.557 cây, bằng 33,5% KH; cây Keo tai tượng hạt ngoại: 201.590 cây/901.197 cây, bằng 22,4% KH; cây bản địa: 3.835 cây/34.735 cây, bằng 11% KH.

- Tăng cường công tác kiểm tra, xử lý các trường hợp khai thác, vận chuyển gỗ trái phép. Kiểm tra, phát hiện, xử lý 39 vụ vi phạm (*xử phạt vi phạm hành chính 29 vụ, xử lý hình sự 10 vụ*); tịch thu 13 m³ gỗ các loại (*gỗ quý hiếm 1,0 m³*), thu nộp ngân sách 125,6 triệu đồng.

3. Về phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa

Đẩy mạnh Ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất; tổng kết, đánh giá các mô hình, dự án ứng dụng khoa học công nghệ trong năm 2022 và triển khai, nhân rộng những mô hình hiệu quả thực hiện ngay từ vụ xuân năm 2023, tiếp tục phối hợp, theo dõi thực hiện các đề tài, dự án khoa học thuộc lĩnh vực nông nghiệp, phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh; tuyên truyền để nhân rộng các mô hình theo tiêu chuẩn, quy chuẩn¹.

Phát triển, nâng cao hiệu quả các hình thức tổ chức sản xuất; tiếp tục hướng dẫn, đôn đốc các Hợp tác xã nông lâm nghiệp chuyển đổi và hoạt động theo Luật HTX năm 2012. Trong tháng, đã hướng dẫn thành lập mới 02 HTX; lũy kế toàn tỉnh có 420 HTX hoạt động trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp và thủy sản. Triển khai rà soát, đánh giá kết quả hoạt động để phân loại đối với các HTX theo quy định.

Tích cực giới thiệu, quảng bá, kết nối tiêu thụ nông sản của tỉnh, tập trung vào các sản phẩm chủ lực của tỉnh, sản phẩm OCOP; phối hợp với các cơ sở sản xuất, kinh doanh và các đơn vị có liên quan kết nối tiêu thụ sản phẩm nông lâm thủy sản an toàn trên các sàn thương mại điện tử như: Sendo, Voso, PostMart, Cuccu, Shopee...

Đến nay, toàn tỉnh có 191 sản phẩm OCOP trên địa bàn 94 xã, phường, thị trấn của của 134 chủ thể (*gồm: 104 hợp tác xã, 11 doanh nghiệp, 04 tổ hợp tác và 15 hộ kinh doanh*), trong đó có: 149 sản phẩm đạt hạng 3 sao, 41 sản phẩm đạt hạng 4 sao và 01 sản phẩm trình Hội đồng OCOP quốc gia đánh giá, phân hạng 5 sao (*chè Shan Tuyết Hồng Thái, loại 1 tôm 1 lá*). Về số lượng sản phẩm, tỉnh Tuyên Quang đứng thứ 4 trong 14 tỉnh miền núi phía Bắc. Các sản phẩm được công nhận, xếp hạng OCOP sẽ được tinh ưu tiên lựa chọn, giới thiệu trong các hoạt động quảng bá, xúc tiến thương mại, hỗ trợ đưa lên các sàn giao dịch điện tử, kết nối trong chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm nông sản đến các siêu thị, các đơn vị phân phối tiêu thụ sản phẩm có uy tín trên toàn quốc.

¹Mô hình nuôi ong mật gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm tại xã Thái Bình huyện Yên Sơn, quy mô 350 đàn/7 hộ; Mô hình chăn nuôi dê sinh sản thực hiện tại xã Phúc Sơn, huyện Lâm Bình, quy mô 50 con/5 hộ; Ứng dụng các giải pháp KHCN phát triển đàn bò thịt chất lượng cao trên địa bàn huyện Yên Sơn và Sơn Dương; Đang triển khai 06 mô hình khuyến nông: ⁽¹⁾ Mô hình sản xuất lúa chất lượng theo hướng hữu cơ, quy mô 5,0 ha tại huyện Yên Sơn; ⁽²⁾ Mô hình trồng mít siêu som TL1 theo tiêu chuẩn VietGAP, quy mô 3,0 ha tại huyện Yên Sơn; ⁽³⁾ Mô hình nuôi vịt thương phẩm (vịt bầu đất) an toàn sinh học gắn với doanh nghiệp tiêu thụ sản phẩm, quy mô 3.000 con tại huyện Hàm Yên; ⁽⁴⁾ Mô hình liên kết chăn nuôi gà an toàn sinh học hướng tới xây dựng thương hiệu, quy mô 6.000 con tại huyện Sơn Dương; ⁽⁵⁾ Mô hình cải tạo đàn dê theo hướng nâng cao giá trị gắn với tiêu thụ sản phẩm, quy mô 100 con tại huyện Na Hang; ⁽⁶⁾ Mô hình nuôi cá chép ruộng gắn với doanh nghiệp chế biến và tiêu thụ sản phẩm tại huyện Chiêm Hóa.

Đẩy mạnh thực hiện cơ chế, chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn; kết quả thực hiện một số chính sách như sau:

- Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 của HĐND tỉnh về chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản hàng hóa; sản phẩm OCOP và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh: Vay vốn hỗ trợ lãi suất tín dụng 159,395 tỷ đồng/1.161 tổ chức, cá nhân (kinh phí đã hỗ trợ lãi suất 4,667 tỷ đồng); hỗ trợ tưới tiên tiến, chứng nhận theo tiêu chuẩn, sản phẩm OCOP, thành lập HTX, giống cây trồng vật nuôi, xây dựng NTM: 32,503 tỷ đồng².

- Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 15/12/2020 của HĐND dân tỉnh về quy định mức hỗ trợ kiên cố hóa kênh mương trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021 - 2025: Từ năm 2021-2022 đã thực hiện kiên cố hóa 200,94 km kênh mương bằng cầu kiện kênh bê tông thành mỏng mặt cắt Parabol cốt sợi thép phân tán mác 500; năm 2023 tổng nhu cầu khối lượng được Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đăng ký: 62,652 km, hiện nay Sở Nông nghiệp và PTNT đã trình thẩm định dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung ứng cầu kiện theo kế hoạch được giao.

- Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/12/2020 của HĐND tỉnh về quy định chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang: Tập trung đôn đốc, hướng dẫn các chủ thể xây dựng các dự án và tổ chức thẩm định để triển khai thực hiện. Đến nay có 14 chủ thể xây dựng Dự án sản hỗ trợ xuất nông nghiệp hữu cơ, trong đó 03 Dự án sản xuất cam, bưởi; 03 Dự án sản xuất rau hữu cơ; 02 Dự án sản xuất lạc hữu cơ; 01 Dự án sản xuất dược liệu; 02 Dự án chăn nuôi hữu cơ; 03 Dự án sản xuất chè.

- Xây dựng Kế hoạch đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản năm 2023. Tổ chức kiểm tra, giám sát các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản, qua kiểm tra các tổ chức, cá nhân tuân thủ đầy đủ các quy định về sản xuất, kinh doanh đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm; test nhanh các mẫu sản phẩm, không phát hiện cơ sở vi phạm về vệ sinh ATTP.

4. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và các chương trình phát triển nông thôn

4.1. Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới:

Đến hết tháng 12 năm 2022, tiêu chí bình quân trên xã xây dựng nông thôn mới toàn tỉnh đạt 15,12 tiêu chí/xã. Kết quả cụ thể như sau:

- Nhóm 1: Xã đạt chuẩn 19 tiêu chí: 62 xã, chiếm 50,81%.

² Hỗ trợ tưới tiên tiến, tiết kiệm nước: 3.337,1 triệu đồng/47 tổ chức, cá nhân; cấp chứng nhận theo tiêu chuẩn, quy chuẩn: 7.256,44 triệu đồng/80 SP; sản phẩm OCOP: 2.927,8 triệu đồng/117 sản phẩm/98 chủ thể; hỗ trợ HTX thành lập mới: 2.419,49 triệu đồng/51 HTX; xây dựng đường giao thông ngõ, xóm: 1.919,82 triệu đồng/20,87km; xây dựng bể Biogas hoặc bể tự hoại: 615 triệu đồng/123 hộ; hỗ trợ “vườn mẫu NTM”, “thôn NTM kiểu mẫu”: 690,0 triệu đồng; hỗ trợ ghép cải tạo giống 33.348 cây/40 tổ chức, cá nhân/1.017,05 triệu đồng; hỗ trợ nuôi lợn đực giống 31 hộ/720,5 triệu đồng; kế hoạch hỗ trợ cây giống lâm nghiệp 2.704,51 ha, kinh phí thực hiện 11.599,868 triệu đồng.

- Nhóm 2: Xã đạt từ 15-18 tiêu chí: 0 xã, chiếm %.
- Nhóm 3: Xã đạt từ 10-14 tiêu chí: 52 xã, chiếm 42,62%.
- Nhóm 4: Xã đạt 7 - 9 tiêu chí: 08 xã, chiếm 6,56%.

Đến nay đang hướng dẫn, đôn đốc 08 xã theo kế hoạch đạt chuẩn xã nông thôn mới năm 2022 gồm (Hùng Mỹ, huyện Chiêm Hóa; Bạch Xa, Minh Khương, Yên Phú, huyện Hàm Yên; Nhữ Khê, Đội Bình, huyện Yên Sơn; Hào Phú, Thượng Ám, huyện Sơn Dương) đang hoàn thiện hồ sơ trình cấp có thẩm quyền thẩm định.

4.2. Công tác phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu:

Xây dựng dự thảo Kế hoạch Phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2023. Tham mưu UBND tỉnh Ban hành Quyết định phê duyệt giao bổ sung dự toán kinh phí cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để thực hiện tuyên truyền, tập huấn nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng năm 2023. Thường xuyên theo dõi, nắm bắt thông tin về khí tượng, thủy văn; kiểm tra, khắc phục các công trình thủy lợi, hồ đập, hệ thống đê, cống dưới đê đảm bảo an toàn; công tác thường trực phòng chống thiên tai đảm bảo duy trì hoạt động hiệu quả.

5. Thực hiện công tác chuyển đổi số; cải cách thủ tục hành chính

5.1. Về chuyển đổi số:

Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 55/KH-UBND ngày 12/4/2022 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (Khóa XVII) về chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 83/KH-UBND ngày 19/5/2022 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Chương trình thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Kế hoạch số 84/KH-UBND ngày 19/5/2022 của UBND tỉnh thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Xây dựng cơ sở dữ liệu điện tử (WebGIS) phục vụ quản lý ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn chuyển đổi số trong nông nghiệp đến năm 2030; cấp mã số vùng trồng cấp 02 mã số vùng trồng chè³, 01 mã vùng trồng bưởi, 02 mã số cơ sở đóng gói; dự kiến hoàn thiện cấp 02 vùng trồng lạc (quy mô 10 ha/01 vùng) tại xã Minh Quan, xã Phúc Sơn, huyện Lâm Bình.

Cung cấp 99 Dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh (trong đó: 31 DVCTT mức độ 2, chiếm 31,3%; 68 DVCTT mức độ 3, 4 chiếm 68,7%); 65 DVCTT đủ điều kiện theo quy định cung cấp mức độ 3, 4

³ Mã vùng trồng: Công ty cổ phần chè Mỹ Lâm 01 mã số, Tổ hợp tác Hương chè Vĩnh Tân 01 mã số, Tổ hợp tác sản xuất Bưởi Soi Hà 01 mã số; mã cơ sở đóng gói: 01 mã số cơ sở đóng gói của Công ty cổ phần chè Mỹ Lâm, 01 mã số cơ sở đóng gói của Tổ hợp tác Hương chè Vĩnh Tân.

trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia. 100% hồ sơ DVCTT mức độ 3, 4 được tiếp nhận và xử lý trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh.

5.2. Công tác cải cách thủ tục hành chính:

Chỉ đạo các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở tiến hành rà soát kịp thời, đúng trình tự, đảm bảo chất lượng và thời gian theo kế hoạch. Đến nay, tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở là 99 thủ tục.

Trong 4 tháng: Tiếp nhận 370 hồ sơ (trong đó: 11 hồ sơ kỳ trước chuyển sang; 359 hồ sơ tiếp nhận mới). Kết quả giải quyết: Giải quyết trước hạn 333 hồ sơ; giải quyết đúng hạn 18 hồ sơ; 19 hồ sơ đang trong thời gian giải quyết.

II. Đánh giá chung

Sở Nông nghiệp và PTNT đã tập trung thực hiện các nhiệm vụ sản xuất theo chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh; đảm bảo chương trình, kế hoạch đề ra. Thường xuyên phối hợp chặt chẽ với các ngành, UBND các huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch phát triển sản xuất và các nhiệm vụ trọng tâm năm 2023. Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc nhân dân bám sát khung kế hoạch sản xuất một số cây trồng chính để tổ chức sản xuất vụ xuân 2023 đảm bảo đúng khung thời vụ. Tập trung chỉ đạo, triển khai thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh cho cây trồng, vật nuôi theo chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân tỉnh; tăng cường công tác quản lý vật tư nông lâm nghiệp phục vụ sản xuất, công tác kiểm tra, giám sát đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, giết mổ và vận chuyển gia súc, gia cầm theo quy định.

Mặc dù kết quả phát triển kinh tế nông nghiệp, phát triển nông thôn đã cơ bản hoàn thành mục tiêu kế hoạch, tuy nhiên tiến độ thực hiện các chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới chậm, nhất là chính sách hỗ trợ vay vốn, các dự án nông nghiệp hữu cơ, dự án liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm; sản phẩm OCOP tính hàng hóa chưa cao, quy mô còn nhỏ, sản lượng tiêu thụ ít; tỷ lệ sản phẩm hạng 4 sao còn thấp, mới chiếm 21,5% tổng số sản phẩm đã công nhận.

III. Phương hướng nhiệm vụ tháng 5 năm 2023

1. Thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, chương trình công tác

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc xây dựng và đẩy nhanh tiến độ thực hiện có hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp đề ra trong kế hoạch thực hiện chương trình công tác, các nhiệm vụ trọng tâm năm 2023, tổ chức thực hiện hoàn thành chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển nông, lâm nghiệp, thủy sản và xây dựng nông thôn mới tỉnh giao. Tổ chức triển khai thực hiện các Nghị quyết, Chương trình, Đề án, Kế hoạch thực hiện khâu đột phá Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, Kế hoạch của UBND tỉnh thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 đảm bảo thời gian, tiến độ đề ra.

- Tập trung chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc cơ sở thực hiện kế hoạch sản xuất nông nghiệp đảm bảo đúng khung thời vụ, triển khai nhân rộng các mô hình sản xuất hiệu quả; tăng cường hệ thống khuyến nông, phòng chống dịch bệnh cho

cây trồng, vật nuôi và thủy sản; thực hiện tốt công tác quản lý vật tư nông lâm nghiệp, chất lượng nông lâm sản và thủy sản; công tác quản lý, bảo vệ rừng và phát triển rừng. Tiếp tục tăng cường công tác quản lý vật tư nông lâm nghiệp, thủy sản; vệ sinh an toàn thực phẩm.

2. Đẩy mạnh sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản

2.1. Trồng trọt và bảo vệ thực vật: Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các ngành, UBND các huyện thành phố bám sát cơ sở, tăng cường công tác hướng dẫn nhân dân tập trung chăm sóc cây trồng vụ xuân. Tăng cường kiểm tra, giám sát đồng ruộng, dự tính, dự báo tình hình sâu bệnh hại cây trồng và hướng dẫn nhân dân biện pháp phòng trừ kịp thời, hiệu quả, không để sâu bệnh phát sinh thành dịch. Rà soát toàn bộ diện tích gieo cấy lúa vụ xuân theo từng trà, từng nhóm giống và khả năng bố trí gieo cấy trà lúa mùa sớm để kịp gieo trồng cây vụ đông trên ruộng hai vụ lúa đạt kế hoạch. Xây dựng phương án tổ chức sản xuất vụ mùa; triển khai tập huấn kỹ thuật để nông dân gieo trồng kịp thời vụ, có đủ diện tích sản xuất vụ đông năm 2023 đạt kế hoạch. Phối hợp với các huyện, thành phố tăng cường công tác chỉ đạo, đôn đốc Công ty Cổ phần mía đường Sơn Dương, UBND các xã thực hiện trồng mía năm 2023 trong khung thời vụ.

2.2. Chăn nuôi, thú y, thủy sản: Tập trung thực hiện tháng cao điểm tiêm phòng vụ xuân hè, phân đấu tỷ lệ tiêm phòng đạt chỉ tiêu kế hoạch. Theo dõi, giám sát chặt chẽ tình hình Dịch tả lợn Châu Phi, dịch cúm gia cầm thực hiện các biện pháp phòng chống hiệu quả. Tăng cường hướng dẫn các hộ chăn nuôi thực hiện chăn nuôi an toàn sinh học, thực hành chăn nuôi tốt; thực hiện các cơ chế chính sách hỗ trợ phát triển chăn nuôi; hướng dẫn, hỗ trợ các Hợp tác xã, trang trại, hộ gia đình liên kết với doanh nghiệp tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi an toàn sinh học, chất lượng cho người dân. Tiếp tục tham mưu hoàn thiện các nội dung dự thảo Đề án phát triển vùng chăn nuôi an toàn dịch bệnh và dự thảo Đề cương Nghị quyết quy định khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi.

Quản lý chặt chẽ việc khai thác, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản trên địa bàn tỉnh; việc sản xuất, kinh doanh giống thủy sản. Tiếp tục hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thực hiện phát triển cá đặc sản bằng lòng trên sông, hồ; mô hình nuôi cá tại ao hồ nhỏ theo tiêu chuẩn VietGAP gắn với củng cố tổ chức sản xuất và xây dựng thương hiệu; nhân rộng các mô hình nuôi trồng thủy sản hiệu quả. Phối hợp với các huyện, thành phố làm tốt công tác tuyên truyền, hướng dẫn các biện pháp phòng chống dịch bệnh và chăm sóc cá theo thông báo lịch mùa vụ.

2.3. Quản lý, bảo vệ và phát triển rừng:

- Chủ động các giải pháp tăng trưởng chỉ tiêu kế hoạch lâm nghiệp; tập trung rà soát, bố trí đủ diện tích, vật tư, cây giống thực hiện kế hoạch trồng rừng năm 2023; hỗ trợ cây giống chất lượng cao theo đúng cơ chế chính sách đã ban hành; tiếp tục mở rộng diện tích rừng được cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững theo tiêu chuẩn FSC trên địa bàn tỉnh. Hoàn thành Đề án Xây dựng Tuyên

Quang trở thành khu lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao và trung tâm sản xuất và chế biến gỗ, tham mưu UBND tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo quy định.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng. củng cố các chốt, trạm, bố trí lực lượng làm tốt công tác bảo vệ tài nguyên rừng. Nâng cao năng lực của lực lượng kiểm lâm; phối hợp chặt chẽ với các lực lượng vũ trang, các tỉnh giáp ranh làm tốt công tác ngăn chặn, xử lý vi phạm; không để xảy ra các điểm nóng, các tụ điểm phá rừng, các vụ buôn bán vận chuyển trái phép.

3. Về phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa

- Tiếp tục thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng phát triển nông, lâm nghiệp, thủy sản hàng hóa, tập trung vào các sản phẩm chủ lực, đặc sản theo chuỗi liên kết bảo đảm chất lượng, giá trị gia tăng cao gắn với xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất; nghiên cứu, xây dựng các mô hình ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ sản xuất giống bằng phương pháp nuôi cấy mô; sản xuất giống và nuôi thương phẩm cá đặc sản...; Duy trì diện tích sản xuất theo tiêu chuẩn, quy chuẩn và hướng dẫn xây dựng, mở rộng mô hình ứng dụng công nghệ cao, mô hình sản xuất theo tiêu chuẩn nông nghiệp hữu cơ.

- Tập trung hỗ trợ phát triển, nâng cao hiệu quả các hình thức tổ chức sản xuất. Tiếp tục hỗ trợ các HTX tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại, tìm kiếm thị trường, giới thiệu và quảng bá sản phẩm; hỗ trợ các HTX ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ cao, tổ chức sản xuất theo tiêu chuẩn, quy chuẩn; thực hiện đăng ký nhãn hiệu sản phẩm hàng hóa, sử dụng tem truy xuất nguồn gốc. Thực hiện có hiệu quả cơ chế, chính sách đối với HTX nông nghiệp, khuyến khích phát triển kinh tế trang trại trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách hỗ trợ nông nghiệp, nông thôn. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến cơ chế, chính sách Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 của HĐND tỉnh về chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất hàng hóa, sản phẩm OCOP và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/12/2020 của HĐND tỉnh quy định chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp hữu cơ và các chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh.

- Làm tốt công tác Quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn vệ sinh thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp; đẩy mạnh công tác giới thiệu, quảng bá sản phẩm, địa chỉ bán sản phẩm chất lượng, an toàn để người tiêu dùng biết, lựa chọn. Tổ chức kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh giống vật tư nông nghiệp trên địa bàn tỉnh đảm bảo chất lượng giống vật tư nông nghiệp phục vụ sản xuất.

- Tích cực xây dựng, quảng bá, bảo vệ thương hiệu, xúc tiến thương mại, quản lý chất lượng, nâng cao sức cạnh tranh sản phẩm; xây dựng các mô hình, các chuỗi sản xuất hàng hóa theo hình thức liên kết; nâng cao chất lượng, thứ hạng các sản phẩm OCOP; tìm kiếm doanh nghiệp thực hiện ký kết tiêu thụ sản phẩm cho nông dân đảm bảo ổn định, bền vững.

4. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và các chương trình phát triển nông thôn

- Tổ chức kiểm tra, đôn đốc các huyện, thành phố triển khai kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2023; tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện chỉnh trang nhà cửa, bảo vệ cảnh quan môi trường, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, giữ gìn an ninh trật tự... kiểm tra, giám sát công tác quản lý và sử dụng nguồn vốn hỗ trợ của nhà nước cho xây dựng nông thôn mới.

- Quản lý, khai thác có hiệu quả các công trình thủy lợi, công trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; xây dựng và thực hiện đồng bộ các biện pháp phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu.

5. Về công tác chuyển đổi số; cải cách thủ tục hành chính

Tiếp tục thực hiện các kế hoạch, văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh về chuyển đổi số chuyển đổi số năm 2023; triển khai phát động Phong trào thi đua "Chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030"; đẩy mạnh triển khai thực hiện nhóm tiện ích phục vụ giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến nhằm đẩy mạnh việc giải quyết TTHC trên môi trường điện tử. Thường xuyên rà soát các thủ tục hành chính của các đơn vị thuộc Sở; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và cải thiện môi trường đầu tư. Chủ động phối hợp với các Doanh nghiệp đang đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp để tháo gỡ khó khăn, tiếp cận các chính sách, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh để thu hút doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp.

Sở Nông nghiệp và PTNT trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên; (báo cáo)
- Sở Kế hoạch và Đầu tư; (tổng hợp)
- TT Đảng ủy Sở; (báo cáo)
- Các PGĐ Sở;
- Lưu: VT; KH-TC.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Xuân Hùng